TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HS-ST
Ngày 17 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình.

Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Kiều Tân T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2022/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HS ngày 03/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Kiều Tân T, sinh năm 1992 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Kiều Tân T1 và bà Lê Thị T. Có vợ: Nguyễn Thị Sinh và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/7/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Lê Duy P, sinh năm 1991 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 15, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn Avà bà Lê Thị Kim L. Có vợ tên Hồ Thị Kim XP và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 28/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2010;

Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2012;

Ngày 04/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/7/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn Công Thành, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Dương Minh C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Lê Văn An, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 15, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà 39 Nguyễn Văn Trỗi, khu phố X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người làm chứng: Ông Lâm Minh Kim, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2022, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Duy P đã nảy sinh ý định và rủ Kiều Tân T đi trộm cắp tài sản, Thành đồng ý. P điều khiển xe mô tô hiệu Boss, màu nâu, biển số: 85B1-013.57 chở Thành chạy quanh địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến khu phố 6, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thì nhìn thấy có 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 85B1-558.68, số máy: JF66E0248245, số khung: 5813GY248185, có cắm sẵn chìa khóa trên xe của chị Nguyễn Thị Cẩm H đang dựng trong sản nhà, không có người trông coi nên T kêu P điều khiển xe mô tô quay lại. P dừng xe ở bên kia đường đứng đối diện nhà chị H cảnh giới còn T đi vào dắt xe mô tô của chị H ra khỏi nhà, nổ máy điều khiển xe chạy về chòi rẫy của gia đình P ở thị trấn Phước Dân, huyện Ninh P cất giấu. Sau đó, P lấy biển số: 79R1-1989 lắp vào xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng để thay thế biển số 85B1-558.68. Ngày 08/7/2022, P điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Vision màu trắng, gắn biển số: 79R1-1989 chở T chạy vào xã Cà Ná, huyện Thuận Nam bán xe cho anh Dương Minh C với số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền bán xe cả hai đã chia nhau tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Cẩm H trình

báo cho Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra, Kiều Tân T, Lê Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KLTS ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác định 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng, số máy: JF66E0248245, số khung 5813GY248185, trị giá: 19.200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng, số máy: JF66E0248245, số khung 5813GY248185, xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm H nên Cơ quan điều tra tiến hành giao trả cho chị H.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô, hiệu Boss, màu nâu, biển số: 85B1-013.57, thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn An ông An không biết việc P dùng xe của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông An.

Đối với 01 biển số: 79R1-1989 Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả: Biển số 79R1-1989 là của xe mô tô, hiệu SYM, màu đen, số máy. ADAD 001023, số khung: 12AD8D001023, chủ xe là anh Lâm Minh Kim. Quá trình điều tra xác định, anh Kim không làm rơi mất biển số nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu, tiêu hủy biển số: 79R1-1989, không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 biển số 85B1-558.68, Lê Duy P đã vứt bỏ nhưng không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị Hồng số tiền 7.000.000 đồng tổn thất về mặt tinh thần và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với anh Dương Minh C là người đã mua xe của T, P nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. Quá trình điều tra, anh Chính không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản Cáo trạng số 144/CT-VKSPRTC ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Kiều Tân T, Lê Duy P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Bị hại chị Nguyễn Thị Cẩm H vắng mặt, có đơn trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên các lời khai trước đây của mình tại Cơ quan Công an. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T và P. Về dân sự: Tôi đã nhận lại 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng, số máy JF66E0248245, số khung 5813GY248185 và số tiền 7.000.000 đồng do gia đình bị cáo T và P bồi thường cho tôi. Tôi không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh C vắng mặt, có đơn trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên các lời khai trước đây khi làm việc với Cơ quan Công an. Về dân sự: Đối với số tiền 2.500.000 đồng tôi dùng để mua 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng, số máy của T, P thì tôi không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên cho tôi. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn A vắng mặt, có đơn trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên các lời khai trước đây của mình khi làm việc với Cơ quan Công an. Về dân sự: Tôi đã nhận 01 xe mô tô, hiệu Boss, màu nâu, biển số 85B1-013.57, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim L trình bày: Bà là mẹ của bị cáo P quá trình giải quyết vụ án bị cáo P đã tác động bà bồi thường cho chị H số tiền 3.500.000 đồng. Việc bồi thường trên là do bà tự nguyện và bà không yêu cầu bị cáo P phải trả số tiền trên cho bà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T2 trình bày: Bà là mẹ của bị cáo T quá trình giải quyết vụ án bị cáo T đã tác động bà bồi thường cho chị H số tiền 3.500.000 đồng. Việc bồi thường trên là do bà tự nguyện và bà không yêu cầu bị cáo T phải trả số tiền trên cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Kiều Tân T, Lê Duy P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Kiều Tân T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lê Duy P từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số: 79R1-1989.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo P xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh C, ông Lê Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt, xét việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 10 giờ ngày 07/7/2022, bị cáo P điều khiển xe mô tô chở Tđi trên các tuyến đường thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi tới nhà chị Nguyễn Thị Cẩm H ở khu phố 6, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, P đứng ngoài cảnh giới, T lén lút đi vào thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 85B1-558.68, số máy: JF66E0248245, số khung: 5813GY248185 của chị H đang dựng trong sân có cắm sẵn chìa khóa, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 19.200.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Kiều Tân T, Lê Duy P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Kiều Tân T, Lê Duy P đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P thực hiện với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp điều khiển xe mô tô hiệu Boss, màu nâu, biển số: 85B1-013.57 chở T đi tìm tài sản sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo P đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo T lén lút thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T sau khi được bị cáo P rủ đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, bị cáo đồng ý. Bị cáo là người trực tiếp vào nhà chị H thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xem xét cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cho các bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo P có nhân thân xấu: Ngày 28/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2010; Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2012; Ngày 04/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh C không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu trắng, số máy: JF66E0248245, số khung 5813GY248185, là tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tiến hành giao trả cho chị H là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Boss, màu nâu, biển số: 85B1-013.57, là tài sản của ông Lê Văn An ông An không biết việc P dùng xe của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trả lại xe cho ông An là có căn cứ.

Đối với 01 biển số: 79R1-1989 (do P nhặt được trước đó) bị cáo P dùng để lắp thay vào biển số xe 85B1-55868, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 biển số: 85B1-558,68, bị cáo P đã vứt bỏ nhưng không nhớ rõ vị trí Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Bà Lê Thị Kim L và bà Lê Thị T2 không yêu cầu bị cáo P, bị cáo T phải trả lại cho các bà số tiền đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Dương Minh C là người đã mua xe của bị cáo P và T, khi mua xe anh Chính không biết xe là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Kiều Tân T.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Duy P.

Tuyên bố: Các bị cáo Kiều Tân T, Lê Duy P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Kiều Tân T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Duy P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 79R1-1989 (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm).*

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kiều Tân T, Lê Duy P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2022); vắng mặt bị hại, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệu